| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 1074/2022/QĐST-HNGĐ | *Quận 12, ngày 22 tháng 8 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 849/2022/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 về việc: *"Ly hôn"* giữa:

Nguyên đơn: Bà N, sinh năm: 1985, địa chỉ: 20/5F Khu phố 1, phường Tân Thới Hiệp, Quận Q, TP. Hồ Chí Minh và bị đơn ông T, sinh năm: 1982, địa chỉ: 20/5F Khu phố 1, phường Tân Thới Hiệp, Quận Q, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 849/2022/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 về việc *"Ly hôn"*.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn: Bà N và ông T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông T. (Giấy chứng nhận kết hôn số 99 ngày 09/6/2008 do phường Tân Thới Hiệp, Quận Q, TP. Hồ Chí Minh cấp).

2.2 Về con chung: Không có.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 150.000 đồng bà Nhung tự nguyện chịu, cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Nhung đã nộp theo biên lai thu số 0023731 ngày 15/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, còn 150.000 đồng bà Nhung được nhận lại.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:*** | **THẨM PHÁN** |
| - TAND TP.HCM; (1)<br>- VKSND Q.12; (1)<br>- CC.THADS Q. 12; (1)<br>- Hai bên đ/sự; (2)<br>- Cơ quan đăng ký kết hôn; (1)<br>- Lưu: Hồ sơ, Vp. (3) | **Trần Văn Thăng** |

***Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:***

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).